

Bản án số: 07 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Lê Hồng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thị Vòng.

Bà: Dương Thị Hồng Liên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 12/TBHPT-DS ngày 09/3/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 29/TBXX-TA ngày 17/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-DS ngày 07/4/2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1981; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: Ông Phạm Tuyên H, thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Hà Minh Đ, sinh năm: 1979. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 5 đường C, Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hà Minh Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2005, tại UBND phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình chồng tại phường B. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã nhiều năm nay, nhưng căng thẳng nhất là từ đầu năm 2020. Nguyên nhân chính anh Đ hay uống rượu về nhà gây gổ, xúc phạm chửi bới thậm chí còn đánh đập chị rất nhiều lần, chị đã bỏ qua không báo cáo chính quyền địa

phương chỉ giải quyết trong nội bộ gia đình và chịu đựng. Chị H đã hai lần nộp đơn đến Tòa án và được Tòa án thụ lý báo đến làm việc sau đó anh Đ xin lỗi và hứa sẽ thay đổi, hơn nữa vì thương con, nên chị rút đơn về, nhưng anh Đ vẫn không thay đổi mà tính nào tật ấy, thời gian gần đây anh Đ lại tái diễn luôn gây gổ đánh đập chị. Từ tháng 7/2020 chị H đã bỏ ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng nhạt phai, tòa án đã hòa giải tạo điều kiện thời gian cho vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn anh Đ.

\* Bị đơn Anh Hà Minh Đ trong bản tự khai ngày 19/11/2020 và tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống của vợ chồng đúng như chị H đã trình bày, vợ chồng kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do làm ăn khó khăn, bản thân anh cũng có buồn bực, thỉnh thoảng có uống rượu say, chị H không thông cảm chia sẻ, không làm chủ được bản thân, nên anh Đ đôi khi có nói nặng lời và có những cư xử không phải với chị H. Được Tòa hòa giải phân tích anh biết là bản thân mình đã sai, đã quyết tâm sửa chữa và nhiều lần thuyết phục mong chị H bỏ qua để trở về chung sống; mẹ anh Đ mới mất chị H vẫn lo toan trong gia đình, thời gian qua tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Nguyên vọng của anh xin Tòa xử cho vợ chồng trở lại đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

- *Về con chung*: Chị H và anh Đ đều khai có 02 con chung cháu Hà Minh T, sinh ngày: 26/9/2005 và cháu Hà Ngọc Phương A, sinh ngày 23/11/2011.

Nếu ly hôn nguyện vọng chị Hiền xin nuôi cháu A và giao cháu T cho anh Đ nuôi. Hai bên không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh Đ nếu tòa xử cho chị H ly hôn, nguyện vọng của anh xin nuôi cả hai cháu T và A, không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý việc giao con cho chị H nuôi.

Trong đơn trình bày nguyện vọng cháu Hà Minh T xin được ở với bố, còn cháu Hà Ngọc Phương A xin được ở với mẹ.

- *Về tài sản*: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận về chia tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H, đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại TP. Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Hà Minh Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ trách nhiệm, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng căng thẳng. Anh Đ hay uống rượu về nhà gây gổ, xúc phạm chửi bới thậm chí còn đánh đập chị nhiều lần, chị H đã nhiều lần xin ly hôn, anh Đ vẫn không thay đổi. Không chịu đựng được anh Đ, chị H phải bỏ ra ngoài để ở, vợ chồng đã thực sự chấm dứt quan hệ và sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau, nay chị H kiên quyết xin được ly hôn để an toàn cho sức khỏe tính mạng. Tại các phiên hòa giải anh Đ có nguyện vọng mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con; tuy nhiên, anh không có biện pháp gì để thuyết phục chị H trở về, níu kéo hạnh phúc, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong đời sống. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung cháu Hà Minh T, sinh ngày: 26/9/2005 và cháu Hà Ngọc Phương A, ngày 23/11/2011.

Sau ly hôn, nguyện vọng chị H xin nuôi cháu A và giao cho anh Đức nuôi cháu T. Hai bên không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Nguyện vọng của anh Đ xin nuôi cả hai cháu T và A, anh không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ không đồng ý việc chia rẽ 2 con, ai nuôi con thì nuôi cả hai con.

Xét hai bên đều có đủ điều kiện sức khỏe thu nhập để nuôi con, được trực tiếp nuôi con là nguyện vọng chính đáng của người làm cha làm mẹ, nuôi con vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con cái; chị H hiện nay phải về bên ngoại ở, một mình phụ nữ nuôi cả 2 con cũng có nhiều khó khăn; bản thân anh Đ là đàn ông lại làm nghề lái xe việc chăm sóc cả 2 con cũng có khó khăn. Vì vậy, cần chấp nhận giao cho mỗi người nuôi một con chung; anh Đức nuôi con trai (cháu T) và chị Hiền nuôi con gái (cháu A) là cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và phù hợp quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận về chia tài sản chung. Hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Hà Minh Đ.

**2. Về quan hệ con chung:** Xử giao cháu Hà Minh T, sinh ngày: 26/9/2005 cho anh Hà Minh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Hà Ngọc Phương A, sinh ngày 23/11/2011 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**3. Về tài sản chung:** Chị H và anh Đ tự thỏa thuận về chia tài sản chung. Hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền chị Hiền phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0006728 ngày 03 tháng 11 năm 2020.

Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND phường B, TP.Đ, QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Hồng Sơn**